

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ YÊN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12/9/2022.

V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Cầm Văn Thăm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đinh Thị Minh Thuý và bà Lê Thị Bổng.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Bích Ngọc, thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà:** Bà Đinh Thị Thuý Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 về xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Sông Thị L, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Bản S, xã Q, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Giàng A L, sinh năm: 1977; nơi cư trú: Bản S, xã Q, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Tại Đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 10/4/2022, nguyên đơn chị Sông Thị L trình bày như sau:**

Chị Sông Thị L và anh Giàng A L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001, khi chung sống với nhau anh, chị không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật cũng như tổ chức cưới, hỏi theo phong tục tập quán của người dân tộc.

Sau khi về chung sống hai anh chị ra ở riêng tại bản S, xã Q, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2011 thì

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L nghiện chất ma túy và đã được chính quyền địa phương đưa đi cai nghiện nhưng khi trở về nhà lại tiếp tục tái nghiện và thường xuyên chửi mắng vợ con, anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị Sông Thị L đã viết đơn đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị với anh Giàng A L.

Về con chung: Chị Sông Thị L khai chị và anh Giàng A L có 04 con chung là cháu Giàng A D, sinh ngày 26/10/2002; Giàng Thị G, sinh ngày 06/7/2005; Giàng Thị O, sinh ngày 16/08/2008; Giàng A Y, sinh ngày 25/12/2012. Chị L đề nghị giao cháu Giàng Thị G, Giàng Thị O, Giàng A Y cho anh Giàng A L chăm sóc, nuôi dưỡng; còn cháu Giàng A D đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Chị và anh tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh tự thỏa thuận phân chia thanh toán, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Sông Thị L xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

**Tại phiên toà ngày 12 tháng 9 năm 2022 bị đơn anh Giàng A L trình bày như sau:**

Về quá trình chung sống anh hoàn toàn nhất trí như ý kiến của chị Sông Thị L trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, Anh L thừa nhận trước đây anh có nghiện chất ma túy nhưng sau khi đi cai nghiện thì đã không còn sử dụng chất ma túy và không chửi mắng vợ con. Theo anh L nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Sông Thị L năm 2019 đi làm công nhân ở xa nhà đã nảy sinh tình cảm với người khác. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, nguyện vọng của anh xin được đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Anh Giàng A L công nhận có 04 con chung như chị Sông Thị L khai. Nếu ly hôn nguyện vọng của anh cũng nhất trí trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 03 cháu Giàng Thị G, Giàng Thị O, Giàng A Y đến khi trưởng thành và đủ 18 tuổi. không yêu cầu chị Sông Thị L phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Anh và chị tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị tự thỏa thuận phân chia thanh toán, không đề nghị Tòa án giải quyết.

**Ý kiến của đại diện VKSND huyện Phù Yên như sau:**

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, nghị án Thẩm phán và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án bị đơn đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn biết về việc khởi kiện của nguyên đơn. Dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần cũng như giải thích đầy đủ về các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nhưng bị đơn đã cố tình vắng mặt khỏi địa phương gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án.

**+ Về việc giải quyết vụ án như sau:**

Áp dụng các Điều khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, 15, 53, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Sông Thị L và anh Giàng A L.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự. Giao các cháu Giàng Thị Á, sinh ngày 06/7/2005; cháu Giàng Thị O, sinh ngày 16/8/2008; cháu Giàng A Y, sinh ngày 25/12/2012 cho anh Giàng A L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Sông Thị L. không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia, thanh toán không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Sông Thị L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình làm việc anh Giàng A L đã được thông báo họp lệ, phổ biến đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình anh hoàn toàn nhất trí và không có ý kiến gì, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh L đều vắng mặt và không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình, với lý do là anh không nhất trí ly hôn với chị Sông Thị L, anh L vắng mặt tại địa phương gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân huyện Phù Yên đã tiến hành lập biên bản làm việc với trưởng bản S, xã

Q, huyện Phù Yên về việc vắng mặt của anh Giàng A L tại địa phương và tiến hành xác minh với chính quyền địa phương, lấy lời khai đối với em trai anh Giàng A L về tình trạng hôn nhân giữa anh Giàng A L và chị Sông Thị L để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa anh Giàng A L mới có mặt.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Sông Thị L và anh Giàng A L đã vi phạm vào Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 vì anh, chị không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định nên không được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14 quy định “*Nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng Qý kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng*”. Do vậy việc chung sống như vợ chồng của chị Sông Thị Ly và anh Giàng A L là không hợp pháp nên cần phải xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Sông Thị L và anh Giàng A L.

[3] Về con chung: Xét thấy, anh Giàng A L có nơi cư trú, có công việc trồng trọt và thu nhập ổn định. Chị Sông Thị L do tình hình dịch bệnh nên đang trong thời gian đi tìm việc làm, thu nhập không ổn định nên thực tế không có điều kiện đảm bảo để trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung cần giao cả ba cháu Giàng Thị G, sinh ngày 06/7/2005; cháu Giàng Thị O, sinh ngày 16/8/2008; cháu Giàng A Y, sinh ngày 25/12/2012 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình và nguyện vọng của các cháu. Về đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Giàng A L không yêu cầu chị Sông Thị L phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp. Vì vậy, cần tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Sông Thị L. Còn đối với cháu Giàng A D, sinh ngày 26/10/2002 là người thành niên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia, thanh toán không đề nghị Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Vì chị Sông Thị L là đồng bào dân tộc thiểu số ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 53, Điều 58, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Sông Thị L và anh Giàng A L.

2. Về con chung: Xử, công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự. Giao cả ba cháu Giàng Thị G, sinh ngày 06/7/2005; cháu Giàng Thị O, sinh ngày 16/8/2008; cháu Giàng A Y, sinh ngày 25/12/2012 cho anh Giàng A L trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Sông Thị L. không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia, thanh toán không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Sông Thị L trả lại cho chị L số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên theo biên lai thu tiền số 0000481 ngày 16/6/2022.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VQSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Cầm Văn Thăm**